

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN-TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 2009-2011

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
Căn cứ Hiệp định Khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện ASEAN - Trung Quốc ký ngày 04 tháng 11 năm 2002 tại Cam-pu-chia, được Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn tại Quyết định số 890/2003/QĐ/CTN ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Hiệp định Thương mại Hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (tại Quyết định này gọi tắt là Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN-Trung Quốc), ký ngày 29 tháng 11 năm 2004 tại Lào và Biên bản ghi nhớ giữa Việt Nam và Trung Quốc về một số vấn đề trong Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN-Trung Quốc, ký ngày 18 tháng 7 năm 2005 tại Trung Quốc, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 257/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2005;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Trung Quốc giai đoạn 2009-2011, áp dụng cho các Tờ khai hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Điều 2. Hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Trung Quốc (viết tắt là thuế suất ACFTA) phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Quyết định này.
- Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước:

Tên nước	Ký hiệu tên nước
Bru-nây Đa-ru-sa-lam	BN
Vương quốc Cam-pu-chia	KH
Cộng hoà In-đô-nê-xi-a	ID
Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào	LA
Ma-lay-xi-a	MY
Liên bang My-an-ma	MM
Cộng hoà Phi-líp-pin	PH
Cộng hoà Sing-ga-po	SG
Vương quốc Thái lan	TH
Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)	CN

Riêng đối với những mặt hàng nhập khẩu từ nước có thể hiện ký hiệu tên nước tại cột số (6) của Biểu thuế này (cột “nước không được hưởng ưu đãi”) không được áp dụng thuế suất ACFTA. Việc bổ sung, sửa đổi tên nước tại cột số (6) được thực hiện theo Văn bản thông báo của Bộ Tài chính.

- Được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu, quy định tại điểm (b) Điều này, đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công Thương.
- Thoả mãn yêu cầu xuất xứ hàng hóa ASEAN - Trung Quốc, được xác nhận bằng Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN- Trung Quốc (viết tắt là C/O - Mẫu E) do các cơ quan sau đây cấp:
- Tại Bru-nây Đa-ru-sa-lam là Bộ Ngoại giao và Ngoại thương;

- Tại Vương quốc Cam-pu-chia là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hoà In-đô-nê-xi-a là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào là Bộ Công nghiệp và Thương mại;
- Tại Ma-lay-xi-a là Bộ Ngoại thương và Công nghiệp;
- Tại Liên bang My-an-ma là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hòa Phi-líp-pin là Bộ Tài chính;
- Tại Cộng hòa Sing-ga-po là Cơ quan Hải quan;
- Tại Vương quốc Thái lan là Bộ Thương mại; và
- Tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) là Tổng cục Giám sát chất lượng, Kiểm tra và Kiểm dịch.

Điều 3. Thuế suất ACFTA cho từng năm được áp dụng tự động từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó, bắt đầu từ năm 2009 cho đến hết năm 2011.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009 và thay thế Quyết định số 20/2008/QĐ-BTC ngày 05/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Trung Quốc.

Điều 5. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chỉ đạo thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà